TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2023/HS-ST
Ngày 01-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Vân Anh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: *Ông Nguyễn Văn Thuận* - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 143/2022/HSST ngày 05/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 108/TB-TA ngày 08 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đào Xuân TU, sinh năm 1984 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 1/1/229 HK, phường HK, quận LC, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Xuân Y và bà Phạm Thị Anh; có vợ là Nguyễn Thị Thuỳ Dương, sinh năm 1987; có 03 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 07/10/2021; có mặt.

2. Trần Thị Quỳnh H, sinh năm 1989 tại Hải Phòng; đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 3 TD, xã LL, huyện AD, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn MK, xã ĐT, huyện AD, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình Văn (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thuý; có chồng là Bùi Đức Đại, sinh năm 1989; có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 07/10/2021; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 3 năm 2021 đến tháng 10 năm 2021, Đào Xuân TU đã thông qua một số đối tượng không xác định được nhân thân, lai lịch mua lại 04 công ty cùng 2.100 số hóa đơn giá trị gia tăng chưa ghi nội dung để thực hiện hành vi bán trái phép các hóa đơn GTGT, cụ thể:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư thương mại và dịch vụ vận tải Song Anh, mã số doanh nghiệp: 0201876774, địa chỉ trụ sở đăng ký kinh doanh tại số 16, khu tái định cư Đằng Hải 2, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Người đứng tên giám đốc là Lê Văn Vương, sinh năm 1956, trú tại: khu 3 Phúc Sơn, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại Chavi, mã số doanh nghiệp: 0201637504, địa chỉ trụ sở đăng ký kinh doanh tại số 189 Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Người đứng tên giám đốc là Trần Thị Vinh, sinh năm 1980, trú tại: số 6 gác 2 Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đức Toàn HD, mã số doanh nghiệp: 0800461225, địa chỉ trụ sở đăng ký kinh doanh tại thôn An Xá, xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Người đứng tên giám đốc là Nguyễn Văn Vương, sinh năm 1979, đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Dụ Nghĩa, xã Lê Thiện, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

Tại 03 công ty Song Anh, Chavi, Đức Toàn HD, mặc dù không có mua bán hàng hóa, dịch vụ trên thực tế nhưng thông qua người môi giới tên là Hiền (không xác định được nhân thân, lai lịch) Đào Xuân TU đã bán trái phép tổng số 288 số hóa đơn GTGT ghi khống số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 406.992.493.441 đồng, cụ thể: 178 số hóa đơn của công ty Song Anh ghi khống số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 362.815.986.259 đồng, 100 số hóa đơn của công ty Chavi ghi khống số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 40.000.000.000 đồng và 10 số hóa đơn tại công ty Đức Toàn HD ghi khống số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 4.176.507.182 đồng.

Số tiền TU thu được từ việc bán trái phép hóa đơn GTGT tại 03 công ty là 858.161.494 đồng, trong đó tại công ty Song Anh là 725.631.972 đồng, tại công ty Chavi là 120.000.000 đồng, tại công ty Đức Toàn HD là 12.529.522 đồng. Sau khi trừ đi các chi phí gồm: tiền thuê nhà làm văn phòng là 48.000.000 đồng, nộp thuế vào ngân sách nhà nước là 12.504.295 đồng, trả lương kế toán cho Trần Thị Quỳnh H là 25.000.000 đồng, TU thu lợi bất chính số tiền là 772.657.199 đồng.

Từ khoảng tháng 3 năm 2021 đến tháng 10 năm 2021, Trần Thị Quỳnh H được Đào Xuân TU thuê làm kế toán cho các công ty Song Anh, Chavi, Đức Toàn HD, Huy Long với nhiệm vụ là thay đổi giám đốc của các công ty, mở tài khoản ngân hàng, viết khống nội dung trên các hoá đơn GTGT, soạn thảo hợp đồng, kê khai thuế, giao dịch tại ngân hàng. Mặc dù biết rõ các công ty này đều không có hoạt động sản xuất, kinh doanh trên thực tế nhưng do hám lợi, H vẫn giúp sức cho

TU trong việc bán trái phép hóa đơn GTGT. H đã viết khống nội dung 288 số hóa đơn GTGT tại công ty Song Anh, công ty Chavi và công ty Đức Toàn HD với tổng số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 406.992.493.441 đồng. H được TU trả lương 5.000.000 đồng/01 tháng và đã nhận tổng số tiền là 25.000.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án:

- Các hoá đơn giá trị gia tăng, chứng từ, tài liệu - lưu trong hồ sơ vụ án.

- 01 dấu tròn của công ty Chavi; 01 dấu tròn, 05 quyển hóa đơn GTGT chưa qua sử dụng ký hiệu SA/18P của công ty Song Anh; 01 dấu tròn, 01 dấu tên công ty, 19 quyển hóa đơn ký hiệu DT/10P chưa ghi nội dung của công ty Đức Toàn HD; 07 quyển hóa đơn ký hiệu HL/18P chưa ghi nội dung của công ty Huy Long; 08 dấu chức danh giám đốc; 09 dấu chữ ký; 03 chữ ký số điện tử; 01 máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu Toshiba.

Tại bản Cáo trạng số 153/CT-VKS-P1 ngày 05 tháng 10 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Đào Xuân TU về tội Mua bán trái phép hoá đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước, quy định tại các điểm b, d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Thị Quỳnh H về tội Mua bán trái phép hoá đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước, quy định tại các điểm b, d khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b, d, đ khoản 2 Điều 203; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử: Phạt tiền bị cáo Đào Xuân TU từ 250 đến 300 triệu đồng.

- Căn cứ điểm b, d khoản 2 Điều 203; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử: Phạt tiền bị cáo Trần Thị Quỳnh H từ 200 đến 250 triệu đồng.

- Về xử lý vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên. Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 3 năm 2021 đến tháng 10 năm 2021, Đào Xuân TU đã thực hiện hành vi mua trái phép 1.750 số hoá đơn giá trị gia tăng của 03 công ty và bán trái phép 288 số hoá đơn giá trị gia tăng ghi khống số tiền hàng hoá, dịch vụ chưa thuế là 406.992.493.441 đồng. TU đã thu lợi bất chính số tiền là 772.657.199 đồng. Trần Thị Quỳnh H đã giúp sức cho Đào Xuân TU bán trái phép 288 số hoá đơn giá trị gia tăng ghi khống số tiền hàng hoá, dịch vụ chưa thuế là 406.992.493.441 đồng, nên có đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội Mua bán trái phép hoá đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước theo Điều 203 Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý thuế của Nhà nước, xâm hại đến lợi ích quốc gia về kinh tế, xâm hại đến đường lối phát triển kinh tế xã hội, làm thất thu ngân sách Nhà nước, làm suy giảm Ngân sách Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, tạo dư luận xấu trong cộng đồng các doanh nghiệp và nhân dân. Vì vậy, phải xử phạt các bị cáo thật nghiêm mới tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng chống tội phạm nói chung.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[4] Bị cáo Đào Xuân TU đã mua trái phép 1.750 số hoá đơn giá trị gia tăng của 03 công ty và bán trái phép 288 số hoá đơn giá trị gia tăng ghi khống số tiền hàng hoá, dịch vụ chưa thuế là 406.992.493.441 đồng. TU đã thu lợi bất chính số tiền là 772.657.199 đồng. Do đó, bị cáo Đào Xuân TU phải chịu trách nhiệm hình sự với 03 tình tiết định khung hình phạt "*Có tính chất chuyên nghiệp*", "*Hóa đơn đã ghi nội dung từ 30 số trở lên; "Thu lợi bất chính 100.000.000 đồng trở lên"* theo quy định tại các điểm b, d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

[5] Bị cáo Trần Thị Quỳnh H đã bán trái phép 288 số hoá đơn giá trị gia tăng ghi khống số tiền hàng hoá, dịch vụ chưa thuế là 406.992.493.441 đồng, thu lời bất chính số tiền là 25.000.000 đồng. Dođó, bị cáo Trần Thị Quỳnh H phải chịu trách nhiệm hình sự với 02 tình tiết định khung hình phạt "*Có tính chất chuyên nghiệp*",

"Hóa đơn, chứng từ đã ghi nội dung từ 30 số trở lên" theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 203 của Bộ luật hình sự.

- Về vai trò trong vụ án:

[6] Vụ án có đồng phạm do đó cần phân hóa vai trò của các bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng cụ thể như sau: Bị cáo Đào Xuân TU là người có vai trò chính sử dụng các công ty do các đối tượng khác thành lập để thực hiện hành vi mua bán trái phép hóa đơn, là người trực tiếp mua bán hóa đơn nên vai trò của bị cáo là cao nhất trong vụ án. Bị cáo Trần Thị Quỳnh H là người giúp sức cho bị cáo TU. Bị cáo được thuê làm kế toán trả công ăn lương, viết khống các hóa đơn theo chỉ đạo của TU nên vai trò của bị cáo thấp hơn bị cáo TU.

- Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa đề nghị áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do các bị cáo đã giao nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính. Hội đồng xét xử xét: Số tiền thu lợi bất chính là số tiền mà các bị cáo bắt buộc phải nộp lại ngân sách Nhà nước. Tại mục 7 phần I của Công văn số 212/TANDTC-PC ngày 13 tháng 9 năm 2019 về việc thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong xét xử của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn: *"Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự thì việc bị cáo giao nộp tiền thu lợi bất chính hoặc tiền phạt bổ sung không được xác định là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.* Vì vậy, Hội đồng xét xử không cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[9] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt:

[10] Các bị cáo hiện đang có công việc ổn định, là lao động chính trong gia đình; các bị cáo đều có đơn đề nghị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền; bị cáo H có 01 Thẻ tiết kiệm, bị cáo TU có số tiền tự nguyện nộp tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng để bảo đảm cho việc thi hành hình phạt chính là phạt tiền. Do đó, áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo và thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận.

- Về số tiền thu lợi bất chính:

[11] Buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước, cụ thể: Bị cáo TU phải nộp số tiền 772.657.199 đồng; bị cáo H số tiền 25.000.000 đồng. Bị cáo TU đã chủ động nộp số tiền thu lợi bất chính 772.657.199 đồng theo Biên lai thu số 0006487 ngày 10 tháng 4 năm 2023 tại Cục Thi hành án

dân sự thành phố Hải Phòng. Bị cáo H đã chủ động nộp số tiền thu lợi bất chính 25.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0006287 ngày 17 tháng 02 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- *Về xử lý vật chứng*:

[12] 01 dấu tròn của công ty Chavi; 01 dấu tròn, 05 quyển hóa đơn GTGT chưa qua sử dụng ký hiệu SA/18P của công ty Song Anh; 01 dấu tròn, 01 dấu tên công ty, 19 quyển hóa đơn ký hiệu DT/10P chưa ghi nội dung của công ty Đức Toàn HD; 07 quyển hóa đơn ký hiệu HL/18P chưa ghi nội dung của công ty Huy Long; 08 dấu chức danh giám đốc; 09 dấu chữ ký; 03 chữ ký số điện tử là vật chứng của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy;

[13] Đối với 01 máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu Toshiba còn giá trị sử dụng, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- *Về những nội dung khác có liên quan đến vụ án*:

[14] Trong vụ án này còn có các tài liệu liên quan đến Công ty Nam Tiến, Công ty Hoàng Hiệp; một số công ty kê khai sử dụng hoá đơn trong vụ án, Công ty TNHH đầu tư xây dựng và dịch vụ vận tải VTD, Công ty TNHH thương mại tổng hợp Thu Ngọc cùng các tài liệu, vật chứng liên; các đối tượng đứng tên giám đốc, đối tượng giao dịch ngân hàng và các đối tượng là người bán các công ty, đối tượng tên Hiền là người môi giới bán trái phép hoá đơn theo lời khai của TU nhưng chưa rõ nhân thân, lý lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ được lập hồ sơ xử lý sau là có căn cứ.

- *Về án phí và quyền kháng cáo*:

[15] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điểm b, d, đ khoản 2 Điều 203; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử: Phạt tiền bị cáo Đào Xuân TU 300.000.*000đ (Ba trăm triệu đồng*) về "Tội mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp Ngân sách Nhà nước" để sung ngân sách Nhà nước.

Khấu trừ số tiền 300.000.000đ *(Ba trăm triệu đồng)* mà bị cáo Đào Xuân TU đã nộp theo Biên lai thu số 0001516 ngày 24 tháng 5 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Căn cứ điểm b, d khoản 2 Điều 203; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử: Phạt tiền bị cáo Trần Thị Quỳnh H 200.000.000đ *(Hai trăm triệu đồng)* về "Tội mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp Ngân sách Nhà nước" để sung ngân sách Nhà nước.

Phong tỏa Tài khoản số 8531471294932 mở ngày 24/5/2023 tại Ngân hàng TMCP Quân đội, Chi nhánh Hải Phòng - Phòng Giao dịch Lê Chân theo Thẻ tiết

kiệm số LA 5300942 mang tên Trần Thị Quỳnh H với số tiền 200.000.000đ *(Hai trăm triệu đồng)* để đảm bảo việc thi hành án.

- *Về số tiền thu lợi bất chính*:

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo Đào Xuân TU đã nộp là 772.657.199đ *(Bảy trăm bảy mươi hai triệu, sáu trăm năm mươi bảy nghìn, một trăm chín mươi chín đồng)*.

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo Trần Thị Quỳnh H đã nộp là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

(Theo Biên lai thu số 0006287 ngày 17 tháng 02 năm 2023 và Biên lai thu số 0006487 ngày 10 tháng 4 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong nếu bị cáo chưa thi hành xong các khoản tiền phải thi hành thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 dấu tròn của công ty Chavi; 01 dấu tròn, 05 quyển hóa đơn GTGT chưa qua sử dụng ký hiệu SA/18P của công ty Song Anh; 01 dấu tròn, 01 dấu tên công ty, 19 quyển hóa đơn ký hiệu DT/10P chưa ghi nội dung của công ty Đức Toàn HD; 07 quyển hóa đơn ký hiệu HL/18P chưa ghi nội dung của công ty Huy Long; 08 dấu chức danh giám đốc; 09 dấu chữ ký; 03 chữ ký số điện tử;

Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước: 01 máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu Toshiba.

(*Các vật chứng trên có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày ... giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng với Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng*).

- *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,9

của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- TANDCC;
- VKSNDCC;
- Vụ 1- TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công anTP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Các bị cáo;
- Ngân hàng TMCP Quân đội, Chi nhánh Hải Phòng - Phòng giao dịch Lê Chân;
- Phòng KTNV và THA
- Lưu: HS, HCTP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thu Hằng